05/1

BỘ TÀI CHÍNH- BỘ QUỐC PHÒNG	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Số: 206 /2014/TTLT/BTC-BQP	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 24 tháng 12 năm 2014

THÔNG TƯ LIÊN TỊCH

Hướng dẫn thực hiện khai, nộp thuế và các khoản thu ngân sách nhà nước đối với các đơn vị, doanh nghiệp thuộc Bộ Quốc phòng

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 01/2002/QH11 ngày 16/12/2002;

Căn cứ các Luật, Pháp lệnh, Nghị định về thuế, phí, lệ phí và các khoản thu khác thuộc Ngân sách Nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 10/2004/NĐ-CP ngày 07/01/2004 của Chính phủ quy định về quản lý, sử dụng ngân sách và tài sản của Nhà nước đối với một số hoạt động thuộc lĩnh vực quốc phòng, an ninh;

Căn cứ Nghị định số 35/2013/NĐ-CP ngày 22/04/2013 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Quốc phòng;

Căn cứ Nghị định số 215/2013/NĐ-CP ngày 23/12/2013 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

Bộ trưởng Bộ trưởng Bộ Tài chính, Bộ Quốc phòng ban hành Thông tư liên tịch hướng dẫn thực hiện khai, nộp thuế và các khoản thu ngân sách nhà nước đối với các đơn vị, doanh nghiệp thuộc Bộ Quốc phòng.

Điều 1. Đối tượng áp dụng

1. Người nộp thuế áp dụng tại Thông tư này là các đơn vị, doanh nghiệp thuộc Bộ Quốc phòng có hoạt động sản xuất, kinh doanh hàng hóa, cung cấp dịch vụ, bao gồm: Doanh nghiệp quân đội; đơn vị hành chính, sự nghiệp tận dụng cơ sở vật chất kỹ thuật, lao động có hoạt động sản xuất, cung ứng sản phẩm, dịch vụ công ích và sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ khác.

2. Doanh nghiệp trực tiếp phục vụ quốc phòng, an ninh áp dụng theo quy định tại khoản 2 Điều 3 Nghị định số 104/2010/NĐ-CP ngày 11/10/2010 của Chính phủ về tổ chức, quản lý và hoạt động của công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do nhà nước làm chủ sở hữu trực tiếp phục vụ quốc phòng, an ninh được Bộ Quốc phòng quyết định công nhận (sau đây gọi tắt là công ty quốc phòng).

Điều 2. Thực hiện nghĩa vụ khai và nộp thuế, khoản thu Ngân sách nhà nước của các đơn vị, doanh nghiệp thuộc Bộ Quốc phòng (trừ các công ty quốc phòng)

Các đơn vị, doanh nghiệp thuộc Bộ Quốc phòng có hoạt động sản xuất, kinh doanh hàng hoá, dịch vụ phải thực hiện khai và nộp đầy đủ các loại thuế, khoản thu Ngân sách nhà nước khác (như thuế môn bài, thuế giá trị gia tăng, thuế tiêu thụ đặc biệt, thuế thu nhập doanh nghiệp, phí, lệ phí và các khoản thu khác) vào Ngân sách Nhà nước và thực hiện việc quyết toán thuế với cơ quan thuế theo quy định tại các văn bản pháp luật hiện hành về thuế, phí, lệ phí và thu Ngân sách Nhà nước.

Điều 3. Thực hiện nghĩa vụ khai và nộp thuế, khoản thu Ngân sách nhà nước của các công ty quốc phòng

1. Công ty quốc phòng thực hiện đăng ký thuế, khai thuế, nộp thuế và các khoản thu ngân sách nhà nước khác (trừ Thuế thu nhập doanh nghiệp) phát sinh từ hoạt động sản xuất, cung ứng sản phẩm, dịch vụ công ích và hoạt động sản xuất kinh doanh sản phẩm, hàng hoá, dịch vụ khác vào ngân sách nhà nước theo quy định tại các văn bản pháp luật hiện hành. Công ty quốc phòng được miễn tiền thuê đất, tiền sử dụng đất và thuế sử dụng đất đối với diện tích đất cần thiết sử dụng trong thời gian trực tiếp phục vụ quốc phòng. Trường hợp, công ty quốc phòng sử dụng một phần diện tích đất được cơ quan có thẩm quyền giao sử dụng trực tiếp phục vụ quốc phòng, an ninh để tiến hành hoạt động sản xuất kinh doanh sản phẩm, hàng hoá, dịch vụ khác thì phải kê khai, nộp tiền thuê đất, tiền sử dụng đất, thuế sử dụng đất đối với phần diện tích sử dụng cho hoạt động kinh doanh sản phẩm, hàng hoá, dịch vụ khác theo quy định của pháp luật hiện hành.

2. Khai và nộp thuế Thu nhập doanh nghiệp:

a) Nguyên tắc thực hiện:

Trong quý I hàng năm hoặc khi có thay đổi, bổ sung, Bộ Quốc phòng (Cục Tài chính) lập danh sách các công ty quốc phòng gửi Bộ Tài chính (Tổng cục Thuế) để thông báo cho Cục Thuế các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương biết và phối hợp quản lý.

Các công ty quốc phòng phải thực hiện đúng các quy định của Luật thuế thu nhập doanh nghiệp và các văn bản hướng dẫn thi hành; chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính đầy đủ, chính xác của số thuế thu nhập phải nộp ngân sách nhà nước, trong đó bao gồm thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp phát sinh từ các hoạt động sản xuất, kinh doanh hàng hoá, dịch vụ phục vụ mục đích quốc phòng, an ninh và các hoạt động sản xuất kinh doanh sản phẩm, hàng hoá, dịch vụ khác.

Cục Tài chính Bộ Quốc phòng chịu trách nhiệm tổng hợp số thuế thu nhập phải nộp của các công ty quốc phòng và thực hiện nộp thuế vào Ngân sách

nhà nước tạm tính theo quý và nộp thuế theo quyết toán năm theo quy định tại tiết b Điều này;

b) Khai và nộp thuế thu nhập doanh nghiệp.

Định kỳ hàng quý, căn cứ số thuế thu nhập doanh nghiệp tạm nộp từng quý do các công ty quốc phòng tự xác định và nộp về tài khoản của Cục Tài chính - Bộ Quốc phòng, Cục Tài chính - Bộ Quốc phòng lập Bảng kê số thuế thu nhập doanh nghiệp tạm nộp theo quý của các công ty quốc phòng theo mẫu số 01/TNDN-QP ban hành kèm theo Thông tư này, gửi Tổng cục Thuế, đồng thời nộp số thuế thu nhập doanh nghiệp của các công ty quốc phòng vào Kho bạc Nhà nước đồng cấp với cơ quan thuế quản lý trực tiếp công ty quốc phòng.

Trên cơ sở quyết toán thuế thu nhập doanh nghiệp theo năm của các công ty quốc phòng, Cục Tài chính-Bộ Quốc phòng tổng hợp quyết toán thuế thu nhập doanh nghiệp theo mẫu số 02/TNDN-QP ban hành kèm theo Thông tư này, gửi Tổng cục Thuế, đồng thời nộp số thuế thu nhập doanh nghiệp còn phải nộp sau quyết toán của các công ty quốc phòng vào Kho bạc Nhà nước đồng cấp với cơ quan thuế quản lý trực tiếp công ty quốc phòng. Thời hạn nộp thuế thu nhập doanh nghiệp còn phải nộp sau quyết toán vào ngân sách nhà nước chậm nhất là ngày 30/6 năm tiếp theo.

Số tiền thuế thu nhập doanh nghiệp nộp thừa so với số phải nộp của từng công ty quốc phòng (nếu có) được xử lý theo quy định của Luật Quản lý thuế và các văn bản hướng dẫn.

Điều 4. Hiệu lực thi hành

Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 1 năm 2015, thay thế Thông tư liên tịch số 43/2005/TTLT/BTC-BQP ngày 02/6/2005 và Thông tư liên tịch số 150/2009/TTLT-BTC-BQP ngày 22/07/2009 sửa đổi, bổ sung Thông tư liên tịch số 43/2005/TTLT/BTC-BQP ngày 02/6/2005 hướng dẫn thực hiện chính sách thuế đối với hoạt động sản xuất, kinh doanh hàng hóa, dịch vụ của các đơn vị thuộc Bộ Quốc phòng của liên Bộ Tài chính - Quốc phòng.

Điều 5. Tổ chức thực hiện

Giao Tổng cục Thuế thuộc Bộ Tài chính và Cục Tài chính thuộc Bộ Quốc phòng phối hợp tổ chức thực hiện Thông tư này.

Cục Tài chính (Bộ Quốc phòng) và Tổng cục Thuế (Bộ Tài chính) có trách nhiệm thường xuyên theo dõi, kiểm tra, đôn đốc các công ty quốc phòng thực hiện khai thuế, nộp thuế, quyết toán thuế thu nhập doanh nghiệp phát sinh từ hoạt động sản xuất kinh doanh hàng hoá, dịch vụ phục vụ mục đích quốc phòng, an ninh và các hoạt động sản xuất kinh doanh sản phẩm, hàng hoá, dịch vụ khác theo quy định của Luật thuế thu nhập doanh nghiệp và các văn bản quy định hiện hành.

Trong quá trình thực hiện nếu có phát sinh vướng mắc, đề nghị các cơ quan, tổ chức phản ánh kịp thời về Bộ Tài chính và Bộ Quốc phòng để nghiên cứu hướng dẫn thực hiện./.

KT. BỘ TRƯỞNG BỘ QUỐC PHÒNG THỨ TRƯỞNG	KT. BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI CHÍNH THỨ TRƯỞNG
Thượng tướng Lê Hữu Đức	**Đỗ Hoàng Anh Tuấn**

Nơi nhận:
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Hội đồng dân tộc và các ủy ban Quốc hội;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Văn phòng BCĐ phòng chống tham nhũng TW;
- Toà án nhân dân tối cao;
- Kiểm toán nhà nước;
- ỦBTW Mặt trận tổ quốc Việt Nam
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuốc Chính phủ;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- HĐND, UBND, Sở TC, Cục Thuế, Kho bạc nhà nước các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Cục Kiểm tra văn bản (Bộ Tư pháp);
- Các đơn vị thuộc Bộ Tài chính, Bộ Quốc phòng;
- Lưu: VT, Bộ Tài chính, Bộ Quốc phòng: 530

BỘ QUỐC PHÒNG
CỤC TÀI CHÍNH

Mẫu số 01/TNDN-QP
(Ban hành kèm theo TTLT số 206 /2014/TTLT-BTC-BQP)

BẢNG KÊ SỐ THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP TẠM NỘP THEO QUÝ CỦA CÁC CÔNG TY QUỐC PHÒNG

Quý: ..... Năm...

Đơn vị tiền: đồng Việt Nam

STT	Tên công ty quốc phòng	Mã số thuế	Cơ quan thuế quản lý trực tiếp	Tổng số thuế TNDN kế hoạch năm	Thuế TNDN tạm nộp theo quý
1. Tỉnh/Thành phố A					
1	Công ty quốc phòng B	xxxxx			
2	Công ty quốc phòng C	vvvvvv			
.....	.....	.....			
2. Tỉnh/Thành phố D					
1	Công ty quốc phòng E	yyyyyy			
2	Công ty quốc phòng F	zzzzzz			
.....	.....	.....			
.....	.....	.....			
		Tổng cộng			

....., ngày ..... tháng .... năm .....

NGƯỜI LẬP BIỂU
(Chức danh, họ tên)

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

BỘ QUỐC PHÒNG
CỤC TÀI CHÍNH

Mẫu số 02/TNDN-QP
(Ban hành kèm theo TTLT số 206 /2014/TTLT-BTC-BQP)

BẢNG KÊ QUYẾT TOÁN THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP CỦA CÁC CÔNG TY QUỐC PHÒNG - BỘ QUỐC PHÒNG

Năm: ...

Đơn vị tiền: đồng Việt Nam

STT	Tên công ty quốc phòng	Mã số thuế	Cơ quan thuế quản lý trực tiếp	Tổng số thuế TNDN phải nộp theo quyết toán	Thuế TNDN đã tạm nộp từng quý				Thuế TNDN còn phải nộp (hoặc nộp thừa) sau quyết toán
					Quý I	Quý II	Quý III	Quý IV	
1. Tỉnh/thành phố A									
1	Công ty quốc phòng B	xxxxx							
2	Công ty quốc phòng C	vvvvvv							
.....	.....	.....							
2. Tỉnh/thành phố D									
1	Công ty quốc phòng E	yyyyyy							
2	Công ty quốc phòng F	zzzzzz							
.....	.....	.....							
	Tổng cộng								

....., ngày ..... tháng .... năm .....

NGƯỜI LẬP BIỂU
(Chức danh, họ tên)

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)